

Bản án số: 153/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 9 – 2017
“ V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Bùi Hữu Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2017/QĐXXST –HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20.6.2017 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị D kết hôn vào năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có hai con chung là Huỳnh Chí Nguyễn, sinh năm 1994 và Huỳnh Diễm Trinh, sinh năm 1999, hiện đang sống với chị D. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị D không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo cho chị D biết về việc anh T yêu cầu được ly hôn, các con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có nhưng chị D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh T. Toà án đã thông báo cho chị D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng chị D không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T. Do đó, Toà án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với anh T và chị D được. Toà án triệu tập chị D để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị D vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị D là “xin ly hôn, nuôi con” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân:* Anh T và chị D kết hôn vào năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Xét anh T yêu cầu ly hôn nhưng phía chị D cũng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh T. Tuy nhiên, do anh T và chị D không có đăng ký kết hôn. Do đó,

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ anh T và chị D là vợ chồng.

[2] *Về nuôi dưỡng con chung*: Anh T và chị D có hai con chung là Huỳnh Chí Nguyên, sinh năm 1994 và Huỳnh Diễm Trinh, sinh năm 1999, hiện đang sống với chị D. Hiện nay, cháu Nguyên và cháu Trinh đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Anh T xác định, anh và chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Phía chị D không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh T xác định, anh và chị D không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Phía chị D không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc anh T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 14, 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị D là vợ chồng.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Văn T phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được trừ số tiền anh T nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003620 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị D, anh Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG